

Số: 2282 /QĐ-UBND

Thái Bình, ngày 28 tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Đề án “Phát triển mô hình hợp tác xã hoạt động hiệu quả theo Luật Hợp tác xã năm 2012 gắn với liên kết sản xuất tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị cho các hộ thành viên”.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Hợp tác xã số 23/2012/QH13 ngày 20/11/2012;

Căn cứ Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã;

Căn cứ Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg ngày 25/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn;

Căn cứ Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 12/2017/QĐ-TTg ngày 22/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 710/QĐ-BNN-KTHT ngày 10/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt Kế hoạch “Đổi mới, phát triển các hình thức tổ chức kinh tế hợp tác trong nông nghiệp”;

Căn cứ Chỉ thị số 2940/CT-BNN-KTHT ngày 13/4/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc đẩy mạnh phát triển hợp tác xã theo Luật Hợp tác xã trong lĩnh vực nông nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 15/2016/TT-BNNPTNT ngày 10/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn điều kiện và tiêu chí thụ hưởng hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đối với hợp tác xã nông nghiệp;

- Căn cứ Thông tư số 340/2016/TT-BTC ngày 29/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về mức độ hỗ trợ và cơ chế tài chính hỗ trợ bồi dưỡng nguồn nhân lực của hợp tác xã, thành lập mới hợp tác xã, tổ chức lại hoạt động của hợp tác xã theo chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015 - 2020;

Căn cứ Thông tri số 28-TT/TU ngày 05/3/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc đẩy mạnh thực hiện đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể;

Căn cứ Quyết định số 3312/QĐ-UBND ngày 29/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình về việc phê duyệt Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh Thái Bình đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 205 /TTr-SNNPTNT ngày 22/8/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án “Phát triển mô hình hợp tác xã hoạt động hiệu quả theo Luật Hợp tác xã năm 2012 gắn với liên kết sản xuất tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị cho các hộ thành viên” (sau đây viết tắt là Đề án), với những nội dung sau:

1. Định hướng.

- Khảo sát, đánh giá, lựa chọn, hỗ trợ phát triển các mô hình điểm hợp tác xã hoạt động hiệu quả theo Luật Hợp tác xã năm 2012 gắn với liên kết sản xuất tiêu thụ nông sản theo chuỗi giá trị cho các hộ thành viên, trên cơ sở đó nhân rộng mô hình trong các năm tiếp theo và tổng kết đánh giá phổ biến mô hình trên diện rộng toàn tỉnh.

- Nâng cao năng lực hoạt động của hợp tác xã (sau đây viết tắt là HTX) nông nghiệp; tăng cường mối liên kết giữa HTX - doanh nghiệp - hộ thành viên đảm bảo tính bền vững hiệu quả, hình thành các vùng sản xuất hàng hóa quy mô lớn sản xuất theo chuỗi sản phẩm chủ lực của địa phương trên cơ sở các hộ thành viên tập trung tích tụ ruộng đất áp dụng quy trình kỹ thuật tiên tiến.

2. Mục tiêu.

Năm 2017: Tỉnh hỗ trợ triển khai thí điểm 02 mô hình HTX hoạt động hiệu quả theo Luật Hợp tác xã năm 2012 gắn với liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị cho các hộ thành viên (*Liên kết giữa HTX, các hộ thành viên với các doanh nghiệp thực hiện toàn bộ cung ứng các yếu tố đầu vào, bao gồm: Giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thủy lợi... ; chỉ đạo sản xuất theo quy trình kỹ thuật của doanh nghiệp và thu mua toàn bộ sản phẩm của các hộ thành viên bán cho doanh nghiệp căn cứ hợp đồng đã ký kết theo chu trình khép kín sản xuất - thu gom - bảo quản - chế biến - tiêu thụ*).

Mỗi HTX mô hình điểm có ít nhất 02 vùng sản xuất hàng hóa có liên kết sản xuất tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị giữa HTX - doanh nghiệp - hộ thành viên (vùng sản xuất lúa đạt 50ha trở lên, vùng sản xuất cây màu trên 20ha).

Đối với HTX chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản: HTX phải định hướng được giống vật nuôi chủ lực, thực hiện cung ứng con giống, các loại vật tư đầu vào tập trung, chỉ đạo hướng dẫn khoa học, kỹ thuật và liên kết với doanh nghiệp tiêu thụ sản phẩm cho các hộ thành viên chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản.

Các năm tiếp theo giai đoạn 2018 - 2020, mỗi năm nhân rộng 2 - 3 mô hình HTX. Đến năm 2020, toàn tỉnh có 10 mô hình HTX hoạt động hiệu quả theo Luật Hợp tác xã năm 2012 gắn với liên kết sản xuất tiêu thụ nông sản theo chuỗi giá trị cho các hộ thành viên.

Sau 5 năm tham gia thực hiện mô hình, các HTX nông nghiệp phải đạt được các chỉ tiêu:

- Mỗi HTX có ít nhất 02 vùng sản xuất hàng hóa liên kết theo chuỗi giá trị đạt giá trị: 170 - 220 triệu đồng/ha đối với vùng sản xuất 2 vụ lúa và 1 vụ Đông; 300 - 500 triệu đồng/ha đối với vùng sản xuất luân canh 4 vụ/năm và đất chuyên màu; diện tích đất nông nghiệp có hợp đồng tiêu thụ sản phẩm chiếm 50% trở lên tổng diện tích đất canh tác của các xã lựa chọn mô hình.

- Mở rộng, nâng cao chất lượng các hoạt động dịch vụ của HTX, phấn đấu mỗi HTX lựa chọn có trên 6 loại hình dịch vụ phục vụ các hộ thành viên, *như: Thủy lợi tưới tiêu, khoa học kỹ thuật, bảo vệ thực vật, cung ứng vật tư nông nghiệp, tiêu thụ sản phẩm, tín dụng nội bộ, làm đất, kho lạnh, thu hoạch, thu gom rác thải nông thôn...*, trong đó chú trọng phát triển dịch vụ cung ứng tập trung và dịch vụ tiêu thụ sản phẩm tập trung.

- Cơ sở hạ tầng (trụ sở, nhà kho, cửa hàng, hạ tầng giao thông thủy lợi nội đồng ...) của HTX phải đáp ứng được yêu cầu phục vụ liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị; cơ giới hóa 100% các khâu sản xuất tại các vùng liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị.

- Hoàn thiện, nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ, đội dịch vụ HTX thực hiện các khâu: Cung ứng vật tư, thủy nông, làm đất, thu hoạch, bảo quản, thu mua sản phẩm... có sự hỗ trợ của Ban quản lý thôn, các chi hội đoàn thể ở cơ sở.

(Các chỉ tiêu chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

3. Nội dung xây dựng và phát triển mô hình.

3.1 Xây dựng mô hình điểm: Khảo sát, đánh giá lựa chọn 02 mô hình HTX có vùng liên kết tiêu thụ lớn, tính bền vững cao; năng lực hoạt động sản xuất kinh doanh khá; chính quyền Ủy ban nhân dân xã quan tâm chú trọng phát triển HTX và đội ngũ cán bộ quản lý HTX năng động thích ứng với cơ chế thị trường.

3.1.1 Các công việc triển khai:

a) Củng cố, nâng cao năng lực các HTX điểm đảm bảo hoạt động đúng theo Luật Hợp tác xã năm 2012, với các nội dung:

- Hướng dẫn các HTX rà soát, bổ sung, xây dựng điều lệ, phương án sản xuất kinh doanh, quy chế hoạt động dịch vụ bảo đảm hiệu quả, có tính khả thi cao.

- Tạo điều kiện để các HTX huy động các nguồn lực, sự ủng hộ giúp đỡ của chính quyền địa phương, sự đồng thuận nhất trí cao của các hộ thành viên để mở rộng, nâng cao chất lượng các hoạt động dịch vụ đủ sức cạnh tranh với các thành phần kinh tế khác.

- Hỗ trợ công tác đào tạo cán bộ chủ chốt, chuyên môn của các HTX thông qua các lớp bồi dưỡng ngắn hạn; tổ chức các hoạt động tham quan các mô hình thực tế... giúp nâng cao năng lực quản lý, năng lực quản trị kinh doanh tiếp cận thị trường của cán bộ quản lý HTX.

b) Thực hiện cơ chế, chính sách hỗ trợ cho các HTX mô hình điểm:

- Hỗ trợ kinh phí đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ quản lý HTX; kinh phí tham quan mô hình liên kết theo chuỗi giá trị.

- Hỗ trợ kinh phí tuyên truyền, vận động người dân tham gia vùng liên kết sản xuất tiêu thụ nông sản theo chuỗi giá trị.

- Hỗ trợ kinh phí đầu tư cơ sở hạ tầng (trụ sở, sân phơi, nhà kho, xưởng sơ chế, chế biến, công trình thủy lợi giao thông nội đồng, hạ tầng vùng nuôi, cửa hàng vật tư nông nghiệp cho HTX tham gia mô hình theo nhu cầu cấp thiết của HTX.

- Ưu tiên lồng ghép các nguồn vốn xây dựng nông thôn mới, chương trình hỗ trợ phát triển HTX, chương trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp của tỉnh để hỗ trợ nhu cầu cấp bách phát triển HTX; tạo điều kiện để các HTX tiếp cận với các nguồn vốn vay ưu đãi để đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh.

c) Tổ chức thực hiện mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị:

- Hướng dẫn các HTX xây dựng quy trình liên kết theo chuỗi giá trị với nội dung: HTX liên kết với các doanh nghiệp thực hiện hoàn thiện các khâu từ cung ứng vật tư, dịch vụ đầu vào, chỉ đạo sản xuất theo quy trình kỹ thuật của doanh nghiệp và tổ chức thu mua toàn bộ sản phẩm của các hộ thành viên tham gia bán cho doanh nghiệp theo hợp đồng đã ký kết.

- Vận động các doanh nghiệp ký kết hợp đồng cung ứng vật tư, áp dụng quy trình canh tác tiên tiến và tiêu thụ sản phẩm với hợp tác xã mô hình điểm.

- Rà soát, đánh giá và đề xuất giải pháp phương thức xây dựng, thực hiện hợp đồng và cam kết thực hiện hợp đồng của HTX, thành viên HTX và doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật.

3.1.2 Yêu cầu chỉ tiêu đạt được của các HTX tham gia mô hình điểm:

Mỗi HTX mô hình điểm có ít nhất 02 vùng sản xuất hàng hóa có liên kết sản xuất tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị giữa hợp tác xã - doanh nghiệp - hộ thành viên đảm bảo tính hiệu quả bền vững. Trong các vùng liên kết, HTX phải liên kết với các doanh nghiệp thực hiện toàn bộ các khâu từ cung ứng giống, phân bón, thuốc trừ sâu, chỉ đạo sản xuất theo quy trình kỹ thuật của doanh nghiệp và tổ chức thu mua toàn bộ sản phẩm của các hộ thành viên cung cấp cho doanh nghiệp theo hợp đồng đã ký kết theo chuỗi khép kín.

Đến năm 2018, mỗi HTX điểm thực hiện trên 6 khâu dịch vụ phục vụ cho các hộ thành viên, trong đó doanh thu từ hoạt động cung ứng vật tư nông nghiệp và tiêu thụ sản phẩm phải chiếm từ trên 50% tổng doanh thu (trừ phần cấp bù thủy lợi phí).

Đến năm 2019, diện tích liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm giữa HTX với doanh nghiệp tiêu thụ sản phẩm phải đạt từ 50% tổng diện tích đất canh tác HTX quản lý trở lên.

Trường hợp HTX được chọn làm mô hình điểm là HTX chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản: HTX phải định hướng được giống vật nuôi chủ lực, thực hiện cung ứng con giống, các loại vật tư đầu vào tập trung, chỉ đạo hướng dẫn khoa học kỹ thuật và liên kết với doanh nghiệp tiêu thụ sản phẩm cho các hộ thành viên chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản.

3.2 Tổ chức nhân rộng mô hình điểm trong các năm tiếp theo:

- Đánh giá sơ kết tình hình liên kết theo chuỗi giá trị của các mô hình điểm; trên cơ sở đó nhân rộng ra các HTX khác.

- Tiếp tục khảo sát các HTX làm tốt dịch vụ tiêu thụ sản phẩm, năng lực hoạt động kinh doanh khá để triển khai nhân rộng theo mô hình điểm đã thực hiện. Trong giai đoạn 2018 - 2020, mỗi năm lựa chọn nhân rộng 2 - 3 mô hình HTX.

- Tổng hợp nhu cầu hỗ trợ các HTX báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư phân bổ kinh phí hỗ trợ theo Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ; các HTX này phải đáp ứng các tiêu chuẩn quy định tại Thông tư số 15/2016/TT-BNNPTNT ngày 10/6/2016 của Bộ nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Cải thiện năng lực quản lý, chỉ đạo, điều hành của Hội đồng quản trị (HĐQT), Chủ tịch HĐQT (Giám đốc), Ban kiểm soát, kế toán và cán bộ quản lý HTX theo hướng tiếp cận với nền kinh tế thị trường.

- Lồng ghép các nguồn vốn từ Chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới, chương trình hỗ trợ phát triển HTX, chương trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp của tỉnh cho các HTX lựa chọn nhân rộng.

4. Giải pháp thực hiện

4.1 Tăng cường tuyên truyền Luật Hợp tác xã; các văn bản về tổ chức và hoạt động của HTX theo Luật Hợp tác xã năm 2012; các văn bản chỉ đạo về đổi mới các hình thức tổ chức sản xuất phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới:

Tăng cường tuyên truyền tới Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã, các tổ chức đoàn thể tại địa phương để cùng phối hợp, tạo điều kiện phát triển kinh tế hợp tác mà trọng tâm là phát triển HTX nông nghiệp.

Đối với cán bộ quản lý HTX: Công tác tuyên truyền phải tập trung vào các nội dung tổ chức quản lý hợp tác xã, nhiệm vụ quyền hạn của Đại hội thành viên, của HĐQT, Chủ tịch HĐQT (Giám đốc), Ban kiểm soát HTX, công tác quản lý tài sản, tài chính, vốn quỹ của HTX. Tuyên truyền kiến thức về liên kết theo chuỗi giá trị, vai trò của HTX trong liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị.

Đối với các Hộ thành viên: Công tác tuyên truyền phải tập trung vào giới thiệu nguyên tắc tổ chức, hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của HTX, quyền, nghĩa vụ của thành viên HTX..., lợi ích, hiệu quả kinh tế từ việc liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị.

4.2 Bồi dưỡng nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành, hoạt động của thành viên HĐQT, cán bộ quản lý HTX; tổ chức tham quan học tập các mô hình liên kết theo chuỗi giá trị có sự tham gia của HTX trong và ngoài tỉnh:

Nội dung đào tạo, tập huấn tập trung vào nâng cao nghiệp vụ quản lý HTX, các phương thức điều hành hoạt động HTX, cách thức xây dựng và triển khai kế hoạch sản xuất hàng năm và trung hạn, nghiệp vụ quản lý tài chính, tài sản, vốn quỹ, nghiệp vụ kiểm tra và giám sát hoạt động của HTX. Trong đó chú trọng nâng cao năng lực quản trị kinh doanh tiếp cận thị trường của cán bộ quản lý HTX.

Tổ chức các cuộc tham quan học tập các mô hình liên kết theo chuỗi giá trị trong và ngoài tỉnh bằng nguồn ngân sách nhà nước và nguồn kinh phí hỗ trợ của các doanh nghiệp cho các đối tượng cán bộ quản lý HTX cấp tỉnh, huyện, thành viên HĐQT, cán bộ quản lý HTX tham gia mô hình.

4.3 Nâng cao hiệu quả liên kết của HTX với doanh nghiệp:

Mở rộng triển khai, thực hiện xây dựng cánh đồng lớn, hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp liên kết sản xuất với HTX.

Rà soát, đánh giá và đề xuất giải pháp phương thức xây dựng, thực hiện hợp đồng và cam kết thực hiện hợp đồng của HTX, thành viên HTX và doanh nghiệp. Hệ thống hóa các mẫu hợp đồng theo quy định của pháp luật để các HTX, hộ thành viên và doanh nghiệp áp dụng.

Hoàn thiện quy trình liên kết sản xuất từ khâu giống, vật tư đầu vào, quy trình kỹ thuật đến thu hoạch tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị gia tăng.

Tạo môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp đầu tư, liên kết sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp. Tạo điều kiện để HTX và doanh nghiệp gặp gỡ hợp tác liên kết sản xuất kinh doanh.

Đẩy mạnh xúc tiến thương mại giới thiệu, quảng bá các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của địa phương; hỗ trợ xây dựng thương hiệu sản phẩm nông nghiệp của HTX.

4.4 Rà soát, thực thi cơ chế, chính sách khuyến khích nhân rộng mô hình:

Thực thi các cơ chế, chính sách hỗ trợ ưu đãi phát triển HTX theo Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ. Tiến hành rà soát, đánh giá, phân loại các HTX theo các tiêu chí điều kiện hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đối với HTX nông nghiệp trên địa bàn toàn tỉnh theo hướng dẫn tại Thông tư số 15/2016/TT-BNNPTNT ngày 10/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Thực thi cơ chế, chính sách phát triển kinh tế tập thể tỉnh Thái Bình giai đoạn 2017 - 2025; cơ chế, chính sách phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp, cơ giới hóa nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới đối với phát triển các HTX nông nghiệp.

Tạo điều kiện để các HTX nông nghiệp tiếp cận với quỹ phát triển HTX, các nguồn vốn vay ưu đãi của các ngân hàng thương mại.

Chính sách về đất đai: Đối với các HTX đã được Ủy ban nhân dân tỉnh ký quyết định giao đất, cho thuê đất thì hoàn thiện hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định. Đối với các HTX chưa được Ủy ban nhân dân tỉnh cho thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đề nghị rà soát, kiến nghị, hoàn thiện hồ sơ thủ tục về đất đai theo quy định.

4.5 Tăng cường công tác quản lý nhà nước về HTX:

Tăng cường công tác hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc triển khai, thực hiện Luật Hợp tác xã năm 2012, chính sách pháp luật của nhà nước, gắn phát triển HTX với Chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới.

Tiếp tục rà soát, kiện toàn, nâng cao năng lực bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế hợp tác ở cấp tỉnh, cấp huyện. Đối với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện, Phòng Kinh tế thành phố phải bố trí ít nhất 01 cán bộ chuyên trách theo dõi lĩnh vực kinh tế hợp tác.

5. Nhu cầu vốn và nguồn vốn đầu tư xây dựng mô hình.

Tổng vốn đầu tư thực hiện Đề án dự kiến: **54.650.000.000 đồng**, trong đó:

- Ngân sách Trung ương (nguồn vốn Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới): 42.000.000.000 đồng;
- Ngân sách địa phương (ngân sách tỉnh): 2.150.000.000 đồng;
- HTX và các nguồn hợp pháp khác: 10.500.000.000 đồng.

Đơn vị tính: triệu đồng

ST T	Danh mục	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Tổng cộng
I	Tổng vốn đầu tư	12.880	15.520	15.560	10.690	54.650
1	Tập huấn đào tạo cho cán bộ quản lý, các tổ đội hợp tác của các HTX có hoạt động liên kết tiêu thụ tốt, bền vững, năng lực hoạt động sản xuất kinh doanh khá.	200	200	200	200	800
	Tuyên truyền về Luật Hợp tác xã năm 2012, về liên kết theo chuỗi giá trị,	60	150	240	300	750

2	khuyến khích các hộ thành viên tham gia, mở rộng chuỗi liên kết giá trị hàng năm cho các HTX tham gia mô hình.					
3	Đầu tư công trình kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất, kinh doanh: Trụ sở, sân phơi, nhà kho, xưởng sơ chế, chế biến, công trình thủy lợi, cơ sở hạ tầng vùng nuôi trồng thủy sản, cửa hàng vật tư nông nghiệp, giao thông nội đồng cho HTX tham gia mô hình theo nhu cầu cấp thiết của HTX.	12.500	15.000	15.000	10.000	52.500
3.1	<i>Trong đó: Ngân sách trung ương hỗ trợ</i>	10.000	12.000	12.000	8.000	42.000
3.2	<i>HTX và các nguồn hợp pháp khác</i>	2.500	3.000	3.000	2.000	10.500
4	Tổ chức tham quan học tập mô hình liên kết theo chuỗi giá trị cho cán bộ quản lý HTX cấp tỉnh, cấp huyện, cán bộ HTX của các HTX có hoạt động liên kết tiêu thụ tốt, bền vững, năng lực hoạt động sản xuất kinh doanh khá.	120	120	120	120	480
5	Hội nghị sơ kết, tổng kết đề án cấp tỉnh		50		70	120
II	Nguồn vốn đầu tư	12.880	15.520	15.560	10.690	54.650
1	Ngân sách trung ương (<i>nguồn vốn Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới</i>)	10.000	12.000	12.000	8.000	42.000
2	Ngân sách địa phương (NS tỉnh)	380	520	560	690	2.150
3	HTX và các nguồn hợp pháp khác	2.500	3.000	3.000	2.000	10.500

Ngoài các nội dung, danh mục hỗ trợ trên, các HTX tham gia mô hình còn được ưu tiên hỗ trợ theo các cơ chế, chính sách, mô hình, dự án, chương trình khác như: Chương trình dự án phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp, các mô hình hỗ trợ khoa học kỹ thuật, chương trình đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn, quỹ hỗ trợ phát triển HTX ...

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Nhiệm vụ của các cấp, các ngành

- Huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị các cấp, các cơ quan chuyên môn tập trung xây dựng thành công mô hình điểm và nhân rộng mô hình trên địa bàn mỗi địa phương, xác định đẩy mạnh phát triển HTX và kinh tế hợp tác trong lĩnh vực nông nghiệp là nhiệm vụ trọng tâm thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới.

- Các HTX nông nghiệp phải tự đổi mới phương thức hoạt động, phát huy lợi thế sẵn có, năng động, sáng tạo, thích ứng với cơ chế thị trường đáp ứng yêu cầu của sự phát triển nông nghiệp trong giai đoạn mới.

2. Phân công trách nhiệm thực hiện

2.1 Cấp xã

- Cấp ủy, chính quyền các xã chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, tạo điều kiện giúp đỡ HTX trên địa bàn triển khai hiệu quả các nội dung của Đề án; tuyên truyền, vận động các hộ nông dân trên địa bàn tham gia mô hình liên kết theo chuỗi giá trị.

- Các HTX nông nghiệp được chọn làm mô hình điểm, mô hình nhân rộng xây dựng kế hoạch triển khai, thực hiện đảm bảo đạt và vượt các chỉ tiêu Đề án đề ra.

2.2 Cấp huyện, thành phố

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, các HTX nông nghiệp triển khai, thực hiện và nhân rộng mô hình HTX hoạt động hiệu quả gắn với liên kết sản xuất tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị.

- Chỉ đạo Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Kinh tế thành phố phối hợp với các phòng, ban của huyện, thành phố chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn việc triển khai, thực hiện Đề án ở cấp xã.

- Xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ để đẩy mạnh nhân rộng mô hình trên địa bàn toàn huyện, thành phố.

- Tổ chức các hội nghị kết nối giữa doanh nghiệp và HTX mở rộng liên kết theo chuỗi giá trị.

- Tổng kết, sơ kết mô hình điểm để phát triển nhân ra diện rộng trên địa bàn huyện, thành phố.

2.3 Cấp tỉnh

2.3.1 Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án; là cơ quan Thường trực chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các cơ quan liên quan, hướng dẫn, tổ chức triển khai, thực hiện Đề án và tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố điều tra, khảo sát, lựa chọn 02 HTX nông nghiệp làm mô hình điểm năm 2017 và các mô hình nhân rộng các năm tiếp theo.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, các sở, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan: Thực thi cơ chế, chính sách của Trung ương và xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ của tỉnh, khuyến khích phát triển mô hình HTX hoạt động hiệu quả gắn với liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị.

2.3.2 Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Bố trí kế hoạch vốn ngân sách tỉnh theo nội dung Đề án.

- Tổng hợp nguồn vốn đề nghị hỗ trợ của các HTX theo cơ chế, chính sách của Trung ương tại Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp trình Chính phủ phê duyệt. Bố trí kế hoạch vốn phân bổ cho hỗ trợ phát triển HTX nông nghiệp.

2.3.3 Sở Tài chính:

- Phối hợp với các sở, ngành tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh kinh phí hỗ trợ triển khai Đề án, hướng dẫn các địa phương thanh quyết toán theo quy định của pháp luật về ngân sách Nhà nước.

- Thực hiện kiểm tra nhu cầu tổng nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng và nguồn đối ứng của HTX khi đơn vị có báo cáo nhu cầu hỗ trợ đầu tư.

2.3.4 Các sở, ngành có liên quan: Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai, thực hiện Đề án.

Sở Công thương hỗ trợ các địa phương xúc tiến thương mại các sản phẩm nông nghiệp chủ lực; làm cầu nối mở rộng quan hệ hợp tác giữa doanh nghiệp và các HTX nông nghiệp.

Sở Khoa học và Công nghệ hỗ trợ các HTX nông nghiệp trong việc ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất, quảng bá và xây dựng thương hiệu các sản phẩm nông sản, thủy sản, đặc sản của địa phương.

Sở Tài nguyên và Môi trường hỗ trợ các địa phương thủ tục về đất đai cho các HTX nông nghiệp.

2.3.5 Liên minh Hợp tác xã tỉnh và các đoàn thể chính trị xã hội: Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức bồi dưỡng, đào tạo các chức danh trong Ban quản lý HTX nông nghiệp; tư vấn thành lập mới các HTX và tư vấn xây dựng phương án sản xuất kinh doanh có hiệu quả gắn với liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị cho các HTX nông nghiệp.

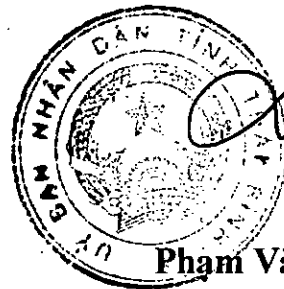
Điều 3: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, các Giám đốc Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Công thương, Khoa học và Công nghệ, Tài nguyên và Môi trường, Thông tin và Truyền thông; Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Thái Bình; Chủ tịch Liên minh hợp tác xã tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Giám đốc Đài Phát thanh và Truyền hình Thái Bình; Thủ trưởng các ngành, các tổ chức đoàn thể tỉnh, các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các PCT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Báo Thái Bình;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NNTNMT. *llh*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Văn Xuyên
Phạm Văn Xuyên

Phụ lục

**TỔNG HỢP CÁC CHỈ TIÊU YÊU CẦU ĐẠT ĐƯỢC
CỦA CÁC HTX NÔNG NGHIỆP SAU THAM GIA MÔ HÌNH**

(Kèm theo Quyết định số 2282/QĐ-UBND ngày 28/8/2017 của UBND tỉnh).



STT	Chỉ tiêu	Kết quả đạt được sau 5 năm thực hiện mô hình
1	Số vùng liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị	Có tối thiểu 2 vùng; trong đó: Vùng sản xuất lúa, diện tích ≥ 50 ha/vùng; vùng sản xuất cây màu ≥ 20 ha/vùng.
2	Diện tích đất nông nghiệp có liên kết tiêu thụ sản phẩm	$\geq 50\%$ tổng diện tích đất nông nghiệp do HTX quản lý điều hành sản xuất.
3	Tỷ lệ cung ứng vật tư nông nghiệp (giống, phân bón, thuốc trừ sâu...) của HTX cho các hộ thành viên tại các vùng sản xuất theo chuỗi giá trị	100% khâu giống Thực hiện cung ứng trên 80% phân bón, thuốc trừ sâu và các vật tư đầu vào khác
4	Tỷ lệ thu mua sản phẩm theo hợp đồng ký kết trong vùng liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị.	Đạt 100% số lượng theo hợp đồng ký kết đối với sản xuất lúa giống và trên 80% sản xuất lúa chất lượng cao, lúa Nhật và cây màu.
5	Tỷ lệ cơ giới hóa các khâu sản xuất của các vùng liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị.	100%
6	Giá trị đạt được của các vùng liên kết theo chuỗi giá trị	Từ 170 - 220 triệu đồng/ha đối với vùng sản xuất lúa và 1 vụ đông 300 - 500 triệu đồng/ha đối với vùng luân canh 4 vụ/năm và cây màu.
7	Số lượng các dịch vụ hoạt động phục vụ các hộ thành viên	≥ 6 loại hình dịch vụ
8	Cơ sở vật chất (trụ sở, nhà kho, cửa hàng, hạ tầng giao thông thủy lợi nội đồng...) của HTX	Đáp ứng yêu cầu phục vụ sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị.
9	Đội ngũ cán bộ quản lý HTX, các tổ đội sản xuất.	100% được tập huấn về xây dựng và triển khai kế hoạch sản xuất có liên kết với doanh nghiệp, nghiệp vụ quản lý tài chính, quản trị kinh doanh.